

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 44/2025/HSST
Ngày: 15/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Nguyễn Mộng Hà

Bà Nguyễn Thị Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 667/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 743/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Đình Q, giới tính: Nam, CCCD số: 058081006751, sinh năm 1981 tại tỉnh Ninh Thuận, Nơi thường trú: Thôn Hộ Diêm, xã Hi, huyện Ni, tỉnh N; Nơi ở hiện tại: 141 đường Nguyễn Văn T, khu phố 4, phường , thành phố T, Thành phố H; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: thiên chúa; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Lê Thị T, sinh năm 1950; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không có

Nhân thân:

Bản án số 08/2013/HSST ngày 10/01/2013 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/4/2013, đóng án phí vào tháng 4/2024 (bút lục 135) (đã xóa án tích).

Bản án số 64/2016/HSST ngày 11/3/2016 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2018, đóng án phí vào tháng 5/2016 (bút lục 142) (đã xóa án tích).

Bị tạm giam từ ngày 11/11/2024 tại nhà tạm giữ Công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh- có mặt.

Bị hại: Bà Trần Hải L, sinh năm 1990, địa chỉ: 22 đường 9A , phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 6/2024, bị cáo Nguyễn Đình Q nhận đơn đặt hàng của bà Trần Hải L đặt hàng Q trồng cây kiểng cho bà L tại quán Bún Mộc, địa chỉ: 466A đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh do bà L làm chủ, với số tiền trồng cây kiểng là 13.200.000 đồng, Q đồng ý và đã trồng cây kiểng xong theo đơn hàng của bà L, khoảng giữa tháng 7/2024, bà L trả cho Q số tiền 6.000.000 đồng, số tiền còn lại 7.200.000 đồng, vợ chồng bà L chưa trả cho Q nên Q nhiều lần yêu cầu trả nhưng bà L chưa trả.

Khoảng cuối tháng 7/2024, Q đi ngang qua quán Bún Mộc của vợ chồng L, thấy quán đóng cửa, đồ đạc bên trong đã dọn nên Q gọi điện thoại cho bà L yêu cầu trả số tiền 7.200.000 đồng nhưng bà L không nghe điện thoại.

Khoảng 05 giờ 45 phút ngày 07/8/2024, một mình Q đến quán Bún Mộc, địa chỉ: 466A đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức để tìm gặp bà L lấy số tiền nợ 7.200.000 đồng, đến nơi Q đứng bên ngoài gọi vào trong nhưng không ai trả lời. Lúc này Q nhìn thấy cánh cửa nhà (loại cửa cuốn) bị hỏng hai bên, không khóa, chỉ khép hờ, Q đẩy cửa đi vào bên trong nhà thấy không có người ở và bên trong nhà có 01 tủ lạnh loại 02 cánh hiệu Hitachi, dung tích 540 lít của gia đình bà L để trong nhà, Q liền nảy sinh ý định chiếm đoạt tủ lạnh này nên đi thuê 01 xe ba gác do ông Nguyễn Văn Dũng đến quán Bún Mộc cùng Q và khiêng tủ lạnh này ra để lên xe ba gác, chở về nơi cư trú của mình là địa chỉ: 141 đường Nguyễn Văn Tăng, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, cất giữ và Q trả cho ông Dũng 200.000 đồng.

Khoảng 03 giờ ngày 08/8/2024, bị cáo Nguyễn Đình Q tiếp tục đến quán Bún Mộc thấy cửa khép hờ, không khóa nên đẩy cửa đi vào trong thấy bà Phạm Thị Thơm, sinh năm 1976, đang ở bên trong quán Bún Mộc, Q hỏi bà Thơm là vợ chồng bà L có ở đây không với mục đích đòi tiền nợ, bà Thơm trả lời không có nên Q ra về.

Khoảng 10 giờ ngày 08/8/2024, bà L đến quán Bún Mộc thấy mất tủ lạnh nên bà L đến Công an phường Tăng Nhơn Phú A trình báo sự việc.

Qua công tác truy xét Cơ quan Công an đã tiến hành mời Nguyễn Đình Q về làm việc và tiến hành thu hồi 01 tủ lạnh hiệu Hitachi, màu xanh đen, dung tích 540 lít, loại tủ 02 cánh cửa công suất danh định 104W.

Bản kết luận định giá tài sản số: 166-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 26/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thành phố Thủ Đức, kết luận: 01 tủ lạnh hiệu Hitachi, màu xanh đen, dung tích 540 lít, loại tủ 02 cánh cửa, trị giá 5.100.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 09/CT-VKSTPTĐ ngày 13/12/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Đình Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi như bản cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tổ tụng:

Hành vi, quyết định tổ tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo Nguyễn Đình Q phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định:

Bị cáo Nguyễn Đình Q lén lút chiếm đoạt 01 tủ lạnh hiệu Hitachi, màu xanh đen, dung tích 540 lít, loại tủ 02 cánh cửa, trị giá 5.100.000 đồng của bà Trần Hải L tại nhà số 466A đường Lê Văn Việt, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh. Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Đình Q đã cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Xét bị cáo nhân thân xấu đã bị kết án 2 lần (đã xóa án tích), quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản phạm tội đã được thu hồi và trả cho bị hại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm

2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận tài sản và không yêu cầu gì thêm.

[5]. Về vật chứng vụ án: 01 (một) tủ lạnh hiệu Hitachi màu xanh đen, dung tích 540 lít, loại tủ 02 cánh cửa. Ngày 12/11/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Hải L là chủ sở hữu là phù hợp.

[6]. Về án phí: Cần buộc bị cáo phải bầu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của nghị quyết 326/2016/UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2024.

2. Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Công an Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Sở tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Vào hồi giờ phút ngày 15/01/2025, tại Phòng nghị án, trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Nguyễn Mộng Hà

Bà Nguyễn Thị Hương

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 667/2024/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 743/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2024 đối với bị cáo Nguyễn Đình Q, giới tính: Nam, sinh năm 1993

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Tính hợp pháp về mặt chứng cứ: các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được được cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập; do những người tham gia tố tụng cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về tội danh : Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điểm s điểm khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

4. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q

Thời hạn tù tính từ ngày 11/11/2024.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

5. Về các vấn đề khác:

Về án phí: Áp dụng nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình Q phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, điều 7b, điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra Viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện điều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc lúc giờ phút ngày 15/01/2025.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Ký, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Vũ Văn Thắng